

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH THUẬN
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ IV NĂM 2021**

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-SKHCN ngày 28/12/2020 của Sở Khoa học công nghệ tỉnh Bình Thuận về việc giao dự toán ngân sách năm 2021;

Phòng Nghiệp vụ 1 công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý IV năm 2021 cụ thể như sau:

I./ Tổng thu ngân sách:

Tổng thu NSNN năm 2021: 1.364.742.660 đồng

II./ Tổng chi ngân sách:

Tổng kinh phí NSNN đã sử dụng trong Quý IV năm 2021: 1.057.969.969 đồng

IV./ Kinh phí còn lại chuyển kỳ sau:

Tồn ngân sách NN đến hết Quý IV năm 2021: 306.772.691 đồng

IV/ Đánh giá chung:

Căn cứ kế hoạch dự toán được giao hàng năm. Đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc dự toán ngân sách trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí.

Nêu cao tinh thần công khai dân chủ, minh bạch trong việc quản lý và sử dụng dự toán ngân sách nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo trong phạm vi kế hoạch dự toán giao và theo đúng quy định.

Phục vụ các nhiệm vụ chi thường xuyên của cơ quan đơn vị kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho người lao động được đầy đủ.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước Quý IV năm 2021 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng./.

CHI CỤC TRƯỞNG


Lê Thị Kim Ngân

Đơn vị: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Chương: 417

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
QUÝ IV NĂM 2021**

Dvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2021	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	
1	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.364.742.660	1.057.969.969	77,52	
1	Chi quản lý hành chính (Loại 340 khoản 341)	578.499.146	397.797.812	68,76	
	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>578.499.146</i>	<i>397.797.812</i>	<i>68,76</i>	
2	Kinh phí sự nghiệp khoa học và Công nghệ (Loại 100)	786.243.514	660.172.157	83,97	
2.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</i>	<i>768.093.914</i>	<i>652.172.157</i>	<i>84,91</i>	
2.1.1	Kinh phí chương trình/ kế hoạch Nâng cao năng suất chất lượng	50.000.000	86.557	0,17	
2.1.2	Kinh phí QLNN về Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	35.593.914	19.966.600	56,10	
2.1.3	Kinh phí mua xe	682.500.000	632.119.000	92,62	
2.2	<i>Kinh phí ISO</i>	<i>18.149.600</i>	<i>8.000.000</i>	<i>44,08</i>	
	Kinh phí duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng	8.000.000	8.000.000	100	
	Kinh phí quản lý ISO HCC	10.149.600		0	

Ngày 11 tháng 01 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị *flaw*



Lê Thị Kim Ngân